

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/ HS-ST
Ngày: 18/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Phương T**
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**

Ông Phạm Văn B

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Huyền T** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thanh T** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 275/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H1**, sinh ngày 07.12.1998; Giới tính: Nam; Quê quán: Xã N, huyện N, tỉnh N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã N, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Văn T; con bà: Nguyễn Thị H.

Tiền án, tiền sự: 02 Tiền án

- Ngày 29/08/2017, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H áp dụng khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 3 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 tháng tù. Ra trại ngày 05/06/2018. Nộp án phí ngày 19/03/2018. (Chưa được xóa án tích)

- Ngày 25/06/2019, Phạm Văn H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.500.000 đồng. Nên ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 25/03/2020. (Chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 29.12.2021 Tòa án nhân dân quận C xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 283/2021/HSST.

Hiện đang chấp hành án theo bản án số 283/2021/HSST của Tòa án nhân dân quận C. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: X ngách X/X phố T, quận Đ, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do có quen biết với anh Phạm Văn H2 (SN: 1986, Trú tại: X đường N, phường T, quận T, thành phố H) nên khoảng đầu tháng 6/2021, Phạm Văn H1 đến ở cùng tại văn phòng nhà xe H tại địa chỉ số X đường N, phường T, quận T, thành phố H. Trong thời gian ở tạm tại văn phòng nhà xe H, tuy anh H2 không nhờ H1 nhận hàng hóa và thu tiền vận chuyển (tiền cước) của khách đến gửi hàng tại nhà xe trong thời gian nhân viên nhà xe không có ở văn phòng nhưng thỉnh thoảng H1 vẫn nhận hàng hóa và thu tiền cước của khách gửi hàng tại nhà xe và thông báo cho anh H2 biết bằng cách chụp ảnh hàng hóa khách gửi cho anh H2.

Khoảng 12 giờ ngày 24/6/2021, anh H2 đi ra ngoài giao hàng cho khách, lúc này chỉ còn H1 một mình ở văn phòng nhà xe. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 24/6/2021, anh Nguyễn Văn C (SN: 1997; Nơi cư trú: X ngách X/X phố T, quận Đ, thành phố H) đến văn phòng nhà xe Hoàng Công yêu cầu vận chuyển 01 gói hàng thước khoảng 30x20x8 cm (bên trong gói hàng có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu bạc, số seri: 359173739701714, còn mới chưa sử dụng; 01 sạc điện thoại 20W USB – C power Adapter MHJE3ZA/A, còn mới, chưa sử dụng; 01 kính cường lực tràn viền còn mới, chưa sử dụng được để trong 01 hộp điện thoại bên ngoài quấn xốp nilon bảo vệ màu trắng, bên ngoài xốp nilong được quấn băng dính màu vàng ghi chữ màu đen) gửi cho khách tại Quảng Ninh. Khi đến nơi, anh C gặp Phạm Văn H đang ngồi ở bàn làm việc tầng 1 nên nghĩ là nhân viên của nhà xe. H1 hỏi anh C về hàng bên trong thì anh C trả lời là điện thoại, lúc này, do thiếu tiền tiêu xài, H1 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Sau đó, anh C hỏi H1 giá cước vận chuyển, mặc dù không biết cụ thể là bao nhiêu nhưng H1 vẫn báo anh C giá cước là 100.000 đồng. Anh C đồng ý và đưa gói hàng trên cho H1 rồi thành toán cước vận chuyển. H1 không chụp ảnh gói

hàng, cũng không thông báo cho anh H2 biết và cất giấu gói hàng trên cùng tiền cước vận chuyển trong ngăn kéo bàn làm việc của nhà xe rồi ngồi chơi khoảng 50 phút. Sau đó, H1 lên tầng 2 của nhà xe nằm nghỉ đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H1 nhớ ra gói hàng vẫn để trong ngăn kéo nên đi xuống tầng 1 của nhà xe, lấy gói hàng rồi mang cất vào balo của mình. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, H1 bóc gói hàng ra thì thấy bên trong có điện thoại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu bạc, số seri: 359173739701714, còn mới; 01 sạc điện thoại 20W USB – C power Adapter MHJE3ZA/A, còn mới; 01 kính cường lực tràn viền còn mới. Thấy điện thoại chưa sử dụng, H1 lắp sim điện thoại 078718XXXX vào máy rồi kích hoạt sử dụng. Sau đó, H1 để lại điện thoại, sạc và kính cường lực vào lại vỏ hộp rồi để cùng băng dính quấn bột xốp nilon vào balo. Lo sợ việc mình chiếm đoạt điện thoại bị phát hiện, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H1 xách balo bên trong có điện thoại rồi thuê xe ôm bỏ đi. Trên đường đi, H1 mở balo, rút băng dính và xốp nilon, balo ở dọc đường (hiện không thu hồi được). Đến ngày 28/6/2021, H1 sử dụng điện thoại trên, truy cập vào trang cá nhân mang tên “P” mạng xã hội Facebook đăng bài vào nhóm “Mua bán điện thoại cũ, mới H” để bán chiếc điện thoại nêu trên với nội dung “ Bán điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng bạc, bản quốc tế, máy vừa đập hộp được mấy ngày” thì có 01 tài khoản nhắn tin qua phần mềm Messenger cho H1 hỏi mua. Sau khi thống nhất, H1 đồng ý bán cho người này với giá 25.500.000 đồng và hẹn H1 khoảng 10 giờ 00 phút sáng ngày 29/6/2021 gặp nhau tại khu vực hồ H để mua bán chiếc điện thoại trên. Sau đó, H1 tháo sim ra, để điện thoại, sạc và kính cường lực lại vào vỏ hộp điện thoại. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/6/2021, H1 đến khu vực hồ H bán cho 01 người đàn ông không quen biết chiếc điện thoại cùng sạc, kính cường lực được 25.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại trên, H1 đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, anh C nhận được thông báo của khách ở Quảng Ninh vẫn chưa nhận được điện thoại nên đã đến văn phòng nhà xe H hỏi lại. Tại đây, anh H2 cho biết người nhận hàng của anh C là Phạm Văn H1, không phải là nhân viên nhà xe. Sau khi nhận gói hàng của anh C, H1 không nói với ai rồi bỏ đi chiều ngày 24/6/2021. Anh H2 đã nhiều lần gọi điện liên hệ vào số điện thoại của Phạm Văn H1 nhưng không liên lạc được nên anh C đã đến Công an phường T, quận T, thành phố H để trình báo về toàn bộ sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 368/KLĐG ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong TTHS- UBND quận T kết luận:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128 GB, màu bạc, số seri: 359173739701714, còn mới, chưa sử dụng, tang vật chưa thu giữ được, thời điểm định giá tháng 6/2021 trị giá 29.990.000 đồng.

- 01 kính cường lực tràn viền Iphone Black, còn mới chưa sử dụng, tang vật chưa thu giữ được, thời điểm định giá tháng 6/2021 trị giá 190.000 đồng

- 01 sạc điện thoại 20W USB – C power Adapter MHJE3ZA/A (sạc kèm theo máy Iphone 12 Promax), còn mới chưa sử dụng, tang vật chưa thu giữ được, thời điểm định giá tháng 6/2021 trị giá 590.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Phạm Văn H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 30.770.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Phạm Văn H2, anh H2 không nhờ hay giao nhiệm vụ gì cho H1 về việc nhận hàng hộ anh H2 hay nhà xe, không biết H1 đã nhận hàng của khách, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới mua chiếc điện thoại Iphone 12 Promax 128 GB từ Phạm Văn H1, do H1 không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra tách phần tài liệu đối với người nam giới trên để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu bạc, số seri: 359173739701714; 01 sạc điện thoại 20W USB – C power Adapter MHJE3ZA/A; 01 kính cường lực tràn viền, hiện không thu hồi được, qua xác minh là tài sản của cửa hàng sửa chữa, buôn bán điện thoại số X phố Đ, phường N, quận Đ, thành phố H do anh Nguyễn Hữu Q (SN: 1996, Trú tại số X ngõ X/X/X phố G, phường N, quận T, thành phố H) là chủ cửa hàng giao cho anh C mang đi giao hàng cho khách. Anh C chịu trách nhiệm về tài sản nếu xảy ra mất mát, thất lạc. Anh C đề nghị H1 bồi thường số tiền 30.770.000 đồng. Hiện Phạm Văn H1 chưa bồi thường. Còn số tiền 100.000 đồng là tiền cược vận chuyển mà H1 đã nhận của anh C để tại ngăn kéo bàn làm việc tại tầng 1 nhà xe H. Anh Phạm Văn H2 đã trao trả lại cho anh Cảnh.

Tại bản cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 30.11.2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H đã truy tố Phạm Văn H1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo trình bày hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo đ- ợc h- ởng mức án nhẹ nhất.

Người bị hại – anh Nguyễn Văn C xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên trình bày tại cơ quan điều tra, đề nghị bị cáo trả cho anh C số tiền là: 30.770.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 22 tháng tù đến 26 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 283/2021/HSST ngày 29.12.2021 của Tòa án nhân dân quận C, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 46 tháng đến 50 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 15.08.2021. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 30.770.000 đồng. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.538.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên...

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại; Lời khai của người làm chứng; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ ngày 24/06/2021, Phạm Văn H1 đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax GB, màu bạc, số seri: 359173739701714, trị giá 29.990.000 đồng; 01 sạc điện thoại 20W USB – C power Adapter MHJE3ZA/A, trị giá 590.000 đồng; 01 kính cường lực tràn viền Iphone Black, trị giá 190.000 đồng của anh Nguyễn Văn C tại Văn phòng nhà xe H, địa chỉ số X đường N, phường T, quận T, thành phố H. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 30.770.000 đồng.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã có 02 tiền án, cụ thể như sau:

- Ngày 29/08/2017, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H áp dụng khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 3 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 tháng tù. Ra trại ngày 05/06/2018. Nộp án phí ngày 19/03/2018. (Chưa được xóa án tích)

- Ngày 25/06/2019, Phạm Văn H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.500.000 đồng. Nền ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 25/03/2020. (Chưa được xóa án tích).

Do lần tái phạm lần thứ nhất đã được xác định là tình tiết định tội cho lần kết án thứ hai nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm.

Hành vi trên của bị cáo đủ cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội khi có tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo là “tái phạm”. Điều này thể hiện bị cáo đã được răn đe, giáo dục bằng pháp luật nhưng không tự tu dưỡng bản thân, vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội trong thời gian tương ứng với tính chất, mức độ, hậu quả

hành vi cũng như nhân thân bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tổng hợp hình phạt và hình phạt bổ sung:

Bị cáo đang chấp hành bản án số 283/2021/HSST ngày 29.12.2021 của Tòa án nhân dân quận C xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân tiến hành xét xử về tội đã phạm phải trước khi bản án của Tòa án nhân dân quận C tuyên, do đó cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải thanh toán cho anh Nguyễn Văn C số tiền thiệt hại là: 30.770.000 đồng.

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 283/2021/HSST ngày 29.12.2021 của Tòa án nhân dân quận C; bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành bản án số 283/2021/HSST ngày 29.12.2021 của Tòa án nhân dân quận C là ngày 15.8.2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền thiệt hại là: **30.770.000 đồng** (*Ba mươi triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 136, 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Bị cáo Phạm Văn H1 phải chịu **200.000 đồng** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **1,538,500 đồng** (*Một triệu năm trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

☐ n xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND quận T;
- CA Quận T;
- THADS quận T;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHÁN TOÀ

PHƯƠNG T

(Đã ký)